

Số: /TB - UBND

TP. Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc thu hồi đất tại phường Long Anh và xã Hoằng Quang để thực hiện dự án: Cụm Công nghiệp phía Đông Bắc, thành phố Thanh Hóa

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 329/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh đợt 2, năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 413/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án Cụm công nghiệp phía Đông Bắc thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa, thành lập Cụm công nghiệp phía Đông Bắc thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3761/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa, về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 8211/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND thành phố Thanh Hóa, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp phía Đông Bắc, thành phố Thanh Hóa (điều chỉnh từ MBQH số 190/QĐ-UBND ngày 10/01/2018);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố tại Công văn số 1351/BDA-DA5 ngày 28/7/2023, về việc ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Cụm Công nghiệp phía Đông Bắc, thành phố Thanh Hóa.

UBND thành phố Thanh Hóa thông báo thu hồi đất với những nội dung sau:

1. Thu hồi đất: Của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng tại phường Long Anh và xã Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa.

Tổng diện đất tích khu đất dự kiến thu hồi: **171.039,3 m².**

Bằng chữ: Một trăm bảy một nghìn, không trăm ba chín phẩy ba mét vuông.

Trong đó:

- Diện tích đất dự kiến thu hồi tại phường Long Anh: 137.341,0 m²;
- Diện tích đất dự kiến thu hồi tại xã Hoàng Quang: 33.698,3 m².

(Có Phụ lục danh sách các đối tượng đang quản lý sử dụng đất, diện tích, loại đất dự kiến thu hồi kèm theo thông báo này).

Vị trí, ranh giới khu đất thu hồi được xác định theo Mảnh trích đo số 03/TĐĐC-2022 được Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa duyệt ngày 31/8/2022.

Loại đất thực tế đang quản lý, sử dụng: Đất giao thông, thủy lợi, đất nông nghiệp do UBND phường Long Anh và UBND xã Hoàng Quang quản lý; đất chuyên trồng lúa nước của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại phường Long Anh và xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa.

Đối tượng có đất thu hồi, diện tích, loại đất được bồi thường được xác định trên cơ sở nguồn gốc sử dụng đất được UBND phường Long Anh và UBND xã Hoàng Quang xác định trong địa bàn phường, xã nơi có đất thu hồi; hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyền sử dụng đất của người có đất thu hồi và số liệu đo đạc kiểm đếm thực tế.

2. Lý do thu hồi đất: Để bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Cụm Công nghiệp phía Đông Bắc, thành phố Thanh Hóa.

3. Thời gian điều tra, khảo sát đo đạc kiểm đếm.

Công tác khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản, cây cối hoa màu trên đất, xác định nguồn gốc sử dụng đất làm cơ sở để lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bắt đầu thực hiện kể từ ngày ký thông báo này đến hết ngày 15/11/2023.

4. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư.

Việc Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và tổ chức thực hiện phương án đã phê duyệt, thời gian thực hiện xong trước ngày 15/01/2024.

Việc bố trí tái định cư: Không.

5. Giao nhiệm vụ phối hợp thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ - GPMB.

5.1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây thành phố có trách nhiệm:

- Phối hợp với các phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường thành phố, UBND phường Long Anh, UBND xã Hoàng Quang và các đơn vị có liên quan xác định ranh giới, phạm vi diện tích thu hồi đất và cắm mốc tại thực địa theo quy hoạch được duyệt.

- Niêm yết công khai Thông báo này tại Trụ sở UBND phường Long Anh và UBND xã Hoàng Quang, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu vực có đất thu hồi và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5.2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê tài sản cây cối hoa màu trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Trường hợp hộ gia

đình, cá nhân không chấp hành thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

UBND thành phố Thanh Hóa thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trong khu vực, các cơ quan, đơn vị có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT. UBND.TP;
- Các phòng TNMT, QLĐT.TP;
- Ban QLDAĐTXD thành phố;
- UBND phường Long Anh;
- UBND xã Hoàng Quang;
- Hộ gia đình, cá nhân có liên quan;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Mai Khanh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND thành phố Thanh Hóa)

Số TT	Đối tượng thu hồi đất	Địa chỉ	Mảnh trích đo số 03/TĐĐC-2022 được duyệt ngày 31/8/2022		Loại đất
			Thửa số	Diện tích đất dự kiến thu hồi (m²)	
I	Diện tích đất thu hồi tại phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa:			137.341,0	
1	Hộ ông: Nguyễn Viết Năm	Phố 3	1	2,9	LUC
2	Hộ bà: Lê Thị Xuân (Sự)	Phố 3	2	223,2	LUC
3	Hộ bà: Lê Thị Nghi (Trang)	Phố 3	6	172,9	LUC
4	Hộ ông: Nguyễn Xuân Thụ (Tèo)	Phố 3	7	325,9	LUC
5	Hộ bà: Vũ Thị Chính	Phố 3	8	363,9	LUC
6	Hộ ông: Lê Hồng Cẩm (Lành)	Phố 3	9	260,6	LUC
7	Hộ bà: Nguyễn Thị Thơm	Phố 3	10	958,0	LUC
8	Hộ bà: Tào Thị Lý (Hải)	Phố 3	11	529,8	LUC
9	Hộ bà: Lê Thị Châm	Phố 3	12	479,1	LUC
10	Hộ bà: Lê Thị Thường	Phố 3	13	53,5	LUC
11	Hộ bà: Lê Thị Hương	Phố 3	14	599,0	LUC
12	Hộ bà: Lê Thị Vân	Phố 3	15	30,9	LUC
13	Hộ bà: Nguyễn Thị Phấn	Phố 3	17	998,4	LUC
14	Hộ ông: Nguyễn Gia Vợi (Xuân)	Phố 3	18	754,9	LUC
15	Hộ bà: Lê Thị Đinh (Mơ -chết)	Phố 3	19	755,3	LUC
16	Hộ bà: Lê Thị Như (Thị)	Phố 3	20	291,3	LUC
17	Hộ bà: Vũ Thị Tám (Hùng)	Phố 3	21	137,7	LUC
18	Hộ bà: Lê Thị Soạn	Phố 3	22	78,3	LUC
19	Hộ bà: Vũ Thị Tụ	Phố 3	23	100,5	LUC
20	Hộ ông: Nguyễn Gia Hùng (Sen)	Phố 3	24	128,0	LUC
21	Hộ ông: Lê Kim Tuấn (Vui)	Phố 3	25	86,3	LUC
22	Hộ ông: Lê Công Đoàn	Phố 3	26	1255,5	LUC
23	Hộ ông: Nguyễn Gia Lư (Cúc)	Phố 3	27	1208,9	LUC
24	Hộ bà: Lê Thị Tón	Phố 3	28	2767,2	LUC
25	Hộ bà: Lê Thị Toan (An)	Phố 3	34	2590,6	LUC
26	Hộ bà: Nguyễn Thị Phượng	Phố 3	35	1638,0	LUC
27	Hộ ông: Lê Kim Hiều (Hải)	Phố 3	36	1007,3	LUC
28	Hộ bà: Nguyễn Thị Thơm	Phố 3	37	507,2	LUC

29	Hộ ông: Lê Cung Lược	Phố 3	38	1455,0	LUC
30	Hộ ông: Lê Sỹ Ngô	Phố 3	39	82,9	LUC
31	Hộ ông: Nguyễn Xuân Hát (Ne)	Phố 3	40	47,0	LUC
32	Hộ ông: Vũ Ngọc Châu	Phố 3	42	62,2	LUC
33	UBND phường Long Anh	Phố 3	43	256,7	DGT
34	Hộ ông: Nguyễn Xuân Nam (Thục)	Phố 3	44	1754,6	LUC
35	UBND phường Long Anh	Phố 3	45	1575,9	DGT
36	Hộ ông: Lê Xuân Hiếu (Toàn)	Phố 3	46	2071,8	LUC
37	UBND phường Long Anh	Phố 3	53	1187	DGT
38	Hộ bà: Lê Thị Khuyên	Phố 3	54	1700,1	LUC
39	Hộ ông: Lê Công Đại	Phố 3	55	2902,3	LUC
40	Hộ ông: Lê Công Ngư (Hà)	Phố 3	56	752,3	LUC
41	Hộ bà: Vũ Thị Lan (Thạch)	Phố 3	57	1006,4	LUC
42	Hộ bà: Lê Thị Thương (Lập)	Phố 3	58	506,8	LUC
43	Hộ bà: Đào Thị Len (Tầm)	Phố 3	59	506,4	LUC
44	UBND phường Long Anh	Phố 3	65	1431,5	LUC
45	Hộ bà: Lê Thị Tròn	Phố 3	66	570,2	LUC
46	Hộ ông: Nguyễn Thọ Hùng	Phố 3	67	2142,6	LUC
47	Hộ bà: Vũ Thị Ngộ	Phố 3	74	1300,5	LUC
48	Hộ bà: Nguyễn Thị Mơ	Phố 3	75	706,6	LUC
49	Hộ bà: Nguyễn Thị Bình	Phố 3	76	2839,3	LUC
50	Hộ ông: Nguyễn Xuân Nam	Phố 3	77	668,2	LUC
51	Hộ ông: Lê Hồng Cẩm	Phố 3	78	700,9	LUC
52	Hộ ông: Nguyễn Hoàng Tiến	Phố 3	79	634,2	LUC
53	Hộ bà: Đoàn Thị Như (Thị)	Phố 3	85	1002,4	LUC
54	Hộ bà: Lê Thị Thương	Phố 3	86	805,9	LUC
55	Hộ bà: Nguyễn Thị Thuần	Phố 3	88	1503,9	LUC
56	Hộ bà: Nguyễn Thị Xuyên	Phố 3	89	1571,5	LUC
57	Hộ ông: Nguyễn Anh Luật	Phố 3	90	1509,6	LUC
58	Hộ ông: Nguyễn Bá Chung (Thiệu)	Phố 3	98	1070,4	LUC
59	UBND phường Long Anh	Phố 3	99	1003,0	LUC
60	UBND phường Long Anh	Phố 3	100	1607,9	DTL
61	UBND phường Long Anh	Phố 3	101	47,4	DGT
62	Hộ bà: Lê Thị Xuân (Sự)	Phố 3	104	1405,1	LUC
63	Hộ ông: Vũ Ngọc Kim	Phố 3	105	1006,5	LUC
64	Hộ bà: Nguyễn Thị Thu (Tuân)	Phố 3	106	638,8	LUC
65	Hộ bà: Vũ Thị Lan (Thạch)	Phố 3	111	1034,4	LUC
66	Hộ bà: Lê Thị Nữ	Phố 3	112	769,9	LUC
67	Hộ ông: Nguyễn Gia Lư	Phố 3	113	750,8	LUC
68	Hộ ông: Nguyễn Gia Diễm (Côi)	Phố 3	114	1741,7	LUC

69	Hộ bà: Nguyễn Thị Dạm	Phố 3	115	2773,3	LUC
70	Hộ ông: Nguyễn Thọ Hòa (Theo)	Phố 3	122	1009,8	LUC
71	Hộ bà: Nguyễn Thọ Hòa (Bà Chạm)	Phố 3	123	1004,0	LUC
72	Hộ bà: Đỗ Thị Sâm	Phố 3	124	2333,4	LUC
73	Hộ bà: Lê Đình Thuật	Phố 3	127	502,5	LUC
74	Hộ bà: Lê Thị Điền	Phố 3	128	502,0	LUC
75	Hộ bà: Nguyễn Thị Hải	Phố 3	131	660,2	LUC
76	Hộ bà: Nguyễn Thị Thơm (Quảng)	Phố 3	132	564,9	LUC
77	Hộ bà: Lê Thị Nghi (con là Trang)	Phố 3	133	497,8	LUC
78	Hộ bà: Lê Thị Soạn	Phố 3	134	901,1	LUC
79	UBND phường Long Anh	Phố 3	135	1044,8	DGT
80	Hộ bà: Lê Thị Huê (Phương)	Phố 3	136	1641,8	LUC
81	Hộ ông: Lê Kim Hội (Thú)	Phố 3	147	2753,1	LUC
82	Hộ bà: Lê Thị Hiệu (Làn - chết)	Phố 3	148	1169,9	LUC
83	Hộ bà: Nguyễn Thị Thự	Phố 3	149	445,6	LUC
84	Hộ ông: Lê Xuân Huệ	Phố 3	150	79,5	LUC
85	Hộ bà: Lê Thị Thoa (Dón)	Phố 3	152	1008,3	LUC
86	Hộ bà: Nguyễn Thị Chút	Phố 3	163	2851,1	LUC
87	Hộ bà: Lê Thị Bình	Phố 3	164	326,4	LUC
88	UBND phường Long Anh	Phố 3	201	1157,6	LUC
89	Hộ bà: Lê Thị Uyển (Quý)	Phố 3	202	10,2	LUC
90	Hộ bà: Nguyễn Thị Phán	Phố 4	16	1,8	LUC
91	Hộ ông: Lê Hồng Tính (Thuần)	Phố 4	29	1343,9	LUC
92	Hộ ông: Lê Hồng Ca	Phố 4	30	262,2	LUC
93	Hộ bà: Nguyễn Thị Vui (Đại, Dạn)	Phố 4	32	2693,9	LUC
94	Hộ ông: Nguyễn Thế Đình	Phố 4	33	2406,3	LUC
95	Hộ ông: Nguyễn Viết Thục	Phố 4	47	1700,5	LUC
96	Hộ ông: Lê Hồng Bằng (Hảo)	Phố 4	52	2500,7	LUC
97	Hộ ông: Lê Hồng Vân	Phố 4	68	1000,4	LUC
98	Hộ bà: Lê Thị Bồng	Phố 4	72	832,1	LUC
99	Hộ ông: Lê Văn Đồng	Phố 4	73	352,1	LUC
100	Hộ bà: Vũ Thị Bảy (Khuyên)	Phố 4	91	574,6	LUC
101	Hộ ông: Lê Đình Ven (Xuyên)	Phố 4	92	1690,4	LUC
102	Hộ bà: Lê Thị Cài	Phố 4	96	2014,1	LUC
103	UBND phường Long Anh	Phố 4	97	4365,7	DGT
104	Hộ bà: Lê Thị Huê (Lực)	Phố 4	116	2644,2	LUC
105	Hộ ông: Nguyễn Thọ Hoan	Phố 4	137	2212,8	LUC
106	Hộ bà: Võ Thị Chèo (Truyền)	Phố 4	138	2600,0	LUC
107	Hộ bà: Lê Thị Nhàn	Phố 4	144	632,0	LUC
108	Hộ bà: Nguyễn Thị Lý (Thái)	Phố 4	145	1032,6	LUC

109	Hộ ông: Nguyễn Trọng Nho	Phố 4	146	2035,5	LUC
110	Hộ bà: Lê Thị Sỏi	Phố 4	153	2359,4	LUC
111	Hộ bà: Nguyễn Thị Lý (Thái)	Phố 4	154	1859,1	LUC
112	UBND phường Long Anh	Phố 4	155	1452,1	DTL
113	Hộ bà: Lê Thị Lan	Phố 4	160	2440,6	LUC
114	Hộ ông: Lê Xuân Thảo	Phố 4	161	1751,5	LUC
115	Hộ bà: Nguyễn Thị Duật	Phố 4	162	507,7	LUC
116	Hộ bà: Nguyễn Thị Hương	Phố 4	165	1979,7	LUC
117	Hộ bà: Nguyễn Thị Ngoan (Tụy)	Phố 4	166	1242,8	LUC
118	Hộ bà: Võ Thị Truật	Phố 4	167	750,6	LUC
119	Hộ ông: Lê Cung Sóng	Phố 4	175	1502,4	LUC
120	Hộ bà: Lê Thị Gấm	Phố 4	176	462,5	LUC
121	Hộ ông: Lê Hồng Lưu (đã chết)	Phố 4	178	1426,8	LUC
122	Hộ bà: Ngô Thị Bách	Phố 4	186	0,4	LUC
123	UBND phường Long Anh	Phố 4	200	836,6	LUC
II	Diện tích đất thu hồi tại xã Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa:			33.698,3	
1	Hộ ông: Lê Tiến Trường	Thôn Phù Quang	49	131,6	LUC
2	Hộ ông: Lê Khắc Tình (Cúc)	Thôn Phù Quang	51	484,0	LUC
3	Hộ ông: Lê Đình Đàm	Thôn Phù Quang	69	869,7	LUC
4	Hộ ông: Lê Đình Vinh	Thôn Phù Quang	70	468,3	LUC
5	Hộ bà: Lê Thị Hồng (Lâm)	Thôn Phù Quang	71	718,6	LUC
6	Hộ ông: Lê Đình Hoàn (Đào)	Thôn Phù Quang	93	1132,2	LUC
7	Hộ ông: Nguyễn Duyên Toàn	Thôn Phù Quang	94	790,9	LUC
8	Hộ bà: Lê Thị Mùi (Quát)	Thôn Phù Quang	95	405,6	LUC
9	Hộ bà: Nguyễn Thị Chính	Thôn Phù Quang	117	1072,8	LUC
10	Hộ ông: Lê Văn Bộ	Thôn Phù Quang	118	528,9	LUC
11	Hộ ông: Lê Đình Nho	Thôn Phù Quang	119	809,7	LUC
12	Hộ ông: Lê Hồng Thạch	Thôn Phù Quang	120	949,4	LUC
13	UBND xã Hoằng Quang	Thôn Phù Quang	121	1748,8	DTL
14	Hộ ông: Lê Bá Tâm	Thôn Phù Quang	139	993,8	LUC
15	Hộ ông: Lê Đình Minh	Thôn Phù Quang	140	924,4	LUC
16	Hộ bà: Lê Thị Mai	Thôn Phù Quang	142	903,3	LUC
17	Hộ bà: Lê Hồng Hiền	Thôn Phù Quang	143	617,7	LUC
18	Hộ ông: Lê Đình Hùng	Thôn Phù Quang	156	1114,5	LUC
19	Hộ ông: Lê Bá Khang	Thôn Phù Quang	157	1473,4	LUC
20	Hộ ông: Lê Minh Đức	Thôn Phù Quang	159	1669,8	LUC
21	Hộ bà: Lê Thị Hà	Thôn Phù Quang	168	1169,8	LUC
22	Hộ ông: Lê Viết Ngọ	Thôn Phù Quang	169	1517,6	LUC
23	Hộ ông: Lê Đình Tiến	Thôn Phù Quang	171	0,5	LUC
24	Hộ ông: Đình Mạnh Long	Thôn Phù Quang	172	17,7	LUC
25	Hộ ông: Lê Đình Hiền	Thôn Phù Quang	173	30,8	LUC

26	Hộ bà: Nguyễn Thị Dự	Thôn Phù Quang	174	3195	LUC
27	Hộ bà: Phạm Thị Luyện	Thôn Phù Quang	179	1226,2	LUC
28	UBND xã Hoằng Quang	Thôn Phù Quang	180	14,1	DTL
29	Hộ ông: Lê Đình Công	Thôn Phù Quang	181	90,9	LUC
30	Hộ bà: Lê Thị Hoa	Thôn Phù Quang	182	245,5	LUC
31	Hộ ông: Lê Văn Thanh (Bảy)	Thôn Phù Quang	183	164,9	LUC
32	Hộ ông: Cao Xuân Sơn	Thôn Phù Quang	184	657,5	LUC
33	Hộ bà: Lê Thị Huê	Thôn Phù Quang	185	1925,9	LUC
34	Hộ ông: Lê Đình Tư	Thôn Phù Quang	188	1703,4	LUC
35	UBND xã Hoằng Quang	Thôn Phù Quang	189	1682,8	DGT
36	Hộ bà: Lê Thị Hằng (đã chết)	Thôn Phù Quang	190	215,4	LUC
37	Hộ bà: Lê Thị Kiến (đã chết)	Thôn Phù Quang	191	192,0	LUC
38	Hộ ông: Lê Khắc Thu	Thôn Phù Quang	192	324,3	LUC
39	Hộ ông: Nguyễn Đình Nhưõng	Thôn Phù Quang	193	256,2	LUC
40	Hộ ông: Lê Đình Chung	Thôn Phù Quang	194	325,6	LUC
41	Hộ ông: Lê Khắc Đông	Thôn Phù Quang	195	329,5	LUC
42	Hộ ông: Lê Quốc Miêng	Thôn Phù Quang	196	0,8	LUC
43	Hộ ông: Lê Văn Thành	Thôn Phù Quang	197	247,8	LUC
44	Hộ ông: Lê Hồng Thạch	Thôn Phù Quang	198	356,7	LUC
TỔNG CỘNG (I+II):				171.039,3	

Bằng chữ: Một trăm bảy một nghìn, không trăm ba chín phẩy ba mét vuông./.